

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/HSPT

Ngày: 08-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo **Trần Quang P** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 30-11-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 963/2021/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quang P (tên gọi khác: Cu Cậu), sinh ngày 28/10/1985 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 04 Đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ Phan Thị Mỹ Ph (đã ly hôn năm 2016); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/4/2020, bị Công an thành phố H phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; nhân thân: Năm 2005 đến 2007, đi cơ sở giáo dục tại Hoàn Cát vì hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 20/9/2007, bị Công an phường T phạt tiền 300.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 27/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 25/11/2015, bị phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an

tỉnh Thừa Thiên Huế phạt tiền 800.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 30/03/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang P:* Luật sư Lê Thị Trà M - Luật sư của Công ty luật hợp danh T1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, tại số nhà 22 đường L, phường T1, thành phố H, Công an thành phố H kết hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang Trần Quang P đang tàng trữ 01 gói ni lông màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy được cất giấu bên trong túi quần P đang mặc trên người.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của P, Cơ quan điều tra tiếp tục phát hiện và thu giữ: 01 túi ni lông chứa 09 viên màu đỏ hình trụ (ký hiệu A2); 06 túi ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A3); 14 túi ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng và 13 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A4); 01 túi ni lông và 01 gói giấy bạc chứa chất bột khô màu trắng dạng cục (ký hiệu A5); 01 túi ni lông chứa 37 viên nén màu trắng hình bầu dục (ký hiệu A6) và 01 gói ni lông chứa thảo mộc khô (ký hiệu A7).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 8 (không sim, không có dữ liệu), 01 cân tiểu ly, 01 gậy ba khúc, 01 cây dao, 01 kim chích điện, 01 kim rút đinh, 01 cây móc, 01 gậy điện và các vết nghi máu.

Theo bị cáo P khai nhận như sau: Bị cáo là người sử dụng ma túy, thông qua các mối quan hệ xã hội, P biết Oai (không xác định được lý lịch) và Nam (không xác định được lý lịch) có bán ma túy, nên từ giữa tháng 2/2020 đến tháng 3/2020 P đã 04 lần mua ma túy của Oai (02 lần mua ma túy đá, mỗi lần 0,5 gam với giá 15.000.000 đồng và 02 lần mua ma túy hồng phiến, mỗi lần 200 viên với giá 6.000.000 đồng) và 06, 07 lần mua ma túy khay của Nam (mỗi lần 01 hộp với giá 7.000.000 đồng) đem về cất giấu tại nhà ở 04 Đường N, phường T, thành phố H để sử dụng dần cho bản thân.

Tại Bản giám định số 193/GĐ ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên người của Trần Quang P có tổng khối lượng là 2,4136 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

+ 09 viên nén có dạng hình trụ màu đỏ (ký hiệu A2) có tổng khối lượng là 0,8899 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A3) có tổng khối lượng là 14,4497 gam là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng đựng trong 14 túi ni lông màu trắng (ký hiệu A4) có tổng khối lượng là 97,0604 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng đựng trong 13 gói ni lông màu trắng (ký hiệu A4) có tổng khối lượng 4,0073 gam là ma túy, loại Ketamine.

+ Chất bột khô màu trắng dạng cục (ký hiệu A5) có tổng khối lượng là 2,5675 gam là ma túy, loại Heroin.

+ 37 viên nén hình bầu dục (ký hiệu A6) có tổng khối lượng 50,2853 gam, có thành phần nghi là chất ma túy. Tuy nhiên, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế không đủ phương tiện, chất chuẩn để xác định thành phần nghi là chất ma túy nêu trên có phải là chất ma túy hay không.

+ Mẫu thực vật khô nâu (ký hiệu A7) có khối lượng là 1,7653gam là ma túy, loại cần sa.

Tại Bản giám định số 837/C09C-DD2 ngày 23/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng của Viện khoa học hình sự, kết luận: Trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A6) không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang P 17 (mười bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/12/2020 bị cáo Trần Quang P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Quang P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng: Về tố tụng, HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới; bị cáo có nhân thân xấu, do vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Thị Trà M bào chữa cho bị cáo, nêu quan điểm: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên, mục đích phạm tội của bị cáo P không phải tàng trữ để mua bán thu lợi bất chính, mà để sử dụng cho cá nhân đang bị nghiện. Do hoàn cảnh khó khăn vì cha mất sớm, mẹ già, cuộc sống hôn nhân lại không hạnh phúc nên dẫn đến tiêu cực trong cuộc sống. Sau khi phạm tội bị cáo đã biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nhận tội; mẹ già có đơn xin cứu xét; cha

mẹ bị cáo có công với cách mạng; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, nguyên nhân, mục đích phạm tội vận dụng Điều 54 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quang P thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2020, P đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp (methamphetamin) của một số đối tượng tên Oai và tên Nam (không rõ lai lịch, địa chỉ) với tổng khối lượng là 123,1537 gam mang về nhà tàng trữ, cất dấu và sử dụng dần dần. Với hình vi phạm tội như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt bị cáo Trần Quang P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn P, HĐXX thấy rằng: Bị cáo P có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính, 01 lần bị Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, hiện vẫn còn 01 tiền sự chưa được xóa. Với số lượng ma túy mua tàng trữ trên 100 gam, bị cáo bị xét xử theo điểm h khoản 4 Điều 249 có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 và một số tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 52 BLHS như gia đình có công với nước; tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử giữa khung hình phạt với 17 năm là thỏa đáng. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới; những tình tiết mà luật sư nêu ra đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quang P; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 30/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang P (tên gọi khác: Cu Cậu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Quang P 17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2020.

2. Bị cáo Trần Quang P phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (08/4/2021).

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long - Nguyễn Văn Dũng

Nguyễn Tấn Trường